BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Sự yên tĩnh trước biến động

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/5/2019		•	
Tuần 29/4-3/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

• Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, mức tăng được cải thiện trong phiên chiều.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+1.83 điểm); VRE (+0.6 điểm); HPG (+0.32 điểm); POW (+0.32 điểm); PLX (+0.31 điểm)
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.17 điểm); BVH (-0.17 điểm); GAS (-0.11 điểm); EIB (-0.09 điểm); HPX (-0.06 điểm)
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2388.23 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.91 điểm. Thị trường có 153 mã tăng và 126 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.51 điểm, đóng cửa tại 979.64 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.53 điểm lên 107.46 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 21.62 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (57.07 tỷ), VRE (31.86 tỷ) và SAB (10.93 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 1.31 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ do dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu bluechips như VHM, VRE, HPG, NVL và nhóm ngân hàng như CTG, BID, MBB. Trong phiên chiều, đà tăng chỉ số ở phiên sáng được cải thiện và đóng cửa ở mức 979.64 do đà tăng điểm tích cực của VHM, VCB, VRE và sự quay đầu tăng điểm của VIC. Khối ngoại quay đầu mua ròng tích cực trong phiên hôm nay sau khi bán ròng nhẹ ở phiên sáng. Theo quan điểm của BSC, thị trường trong phiên cuối tuần trước nghỉ lễ trong trạng thái hồi phục nhẹ cùng thanh khoản tiếp tục suy yếu. Tâm lý thị trường tiếp tục trong trạng thái chờ đợi các tín hiệu hỗ trợ mới trong mùa đại hội cổ đông và công bố KQKD quý 1. Diễn biến về tiến trình đám phán giai đoạn cuối giữa Trung- Mỹ cùng lệnh cấm vận xuất khẩu dầu mỏ của Iran trong tuần sau sẽ là tâm điểm của thị trường khu vực và trong nước trong tháng sau.

Phân tích kỹ thuật:
FPT_Tăng giá
(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:
Rẻ quý
(Vui lòng tải và xem trang 3)

iBroker:
Cập nhật FOX, CTR, SJS, CRE
(Vui lòng tải và xem trang 6)

VN-INDEX	**979.64**
Giá trị: 2388.23 tỷ	5.51 (0.57%)
Khối ngoại (ròng): 21.62 tỷ	
HNX-INDEX	**107.46**
Giá trị: 306.47 tỷ	0.52 (0.49%)
Khối ngoại (ròng): 1.31 tỷ	
UPCOM-INDEX	**56.23**
Giá trị: 230.14 tỷ	0.15 (0.27%)
Khối ngoại(ròng): 1.59 tỷ	

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.0	-1.89%
Giá vàng	1,281	0.27%
Tỷ giá USD/VND	23,280	0.18%
Tỷ giá EUR/VND	25,900	-0.02%
Tỷ giá JPY/VND	20,824	-0.07%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	57.1	VIC	28.2
VRE	31.9	SSI	18.1
SAB	11.0	VJC	11.7
GAS	5.3	PLX	8.6
POW	3.1	VHC	6.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	3.2	129.8	126.65	120.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
D2D	0.5	116.8	111.32	108.00	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VJC	2.9	115.9	112.11	106.37	NGƯNG MUA	Hồi phục trong ngắn hạn
VIC	4.1	113.7	109.15	105.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
GAS	0.8	112.8	104.00	95.60	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.8	100.1	97.41	98.50	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHM	4.3	92.0	88.15	87.50	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	1.1	86.9	86.22	82.10	NGƯNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
MWG	2.7	84.9	81.01	80.60	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCB	0.8	67.9	67.34	64.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

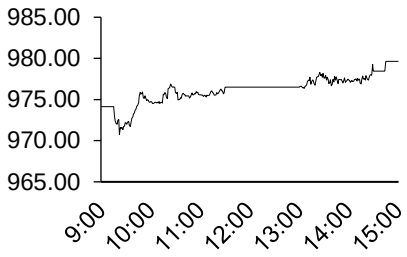

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

FPT_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD duy trì xu hướng tăng.
- Chỉ báo RSI: Vùng quá mua, xu hướng tăng.
- Đường MAs: 3 đường MA đều có xu hướng tăng.

Nhận định: FPT vẫn duy trì đà tăng khá mạnh được củng cổ bởi lượng thanh khoản duy trì tại ngưỡng trung bình 20 phiên trong các phiên leo giá. Chỉ báo RSI đã chạm vùng mua quá báo hiệu một nhịp điều chỉnh nhẹ. Chỉ báo MACD vẫn giữ xu hướng tăng kèm sự hỗ trợ từ dải mây Ichimoku cho thấy đà tăng vẫn sẽ tiếp tục. Như vậy, FPT nhiều khả năng sẽ điều chỉnh nhẹ quanh ngưỡng 50 để lấy đà rồi kiểm tra lại ngưỡng đỉnh lịch sử 54.

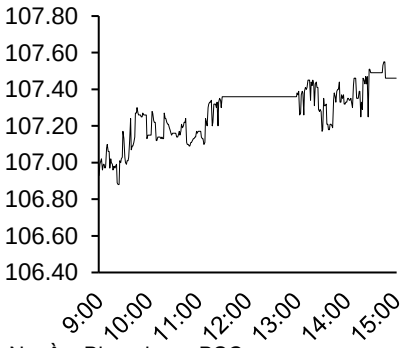

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

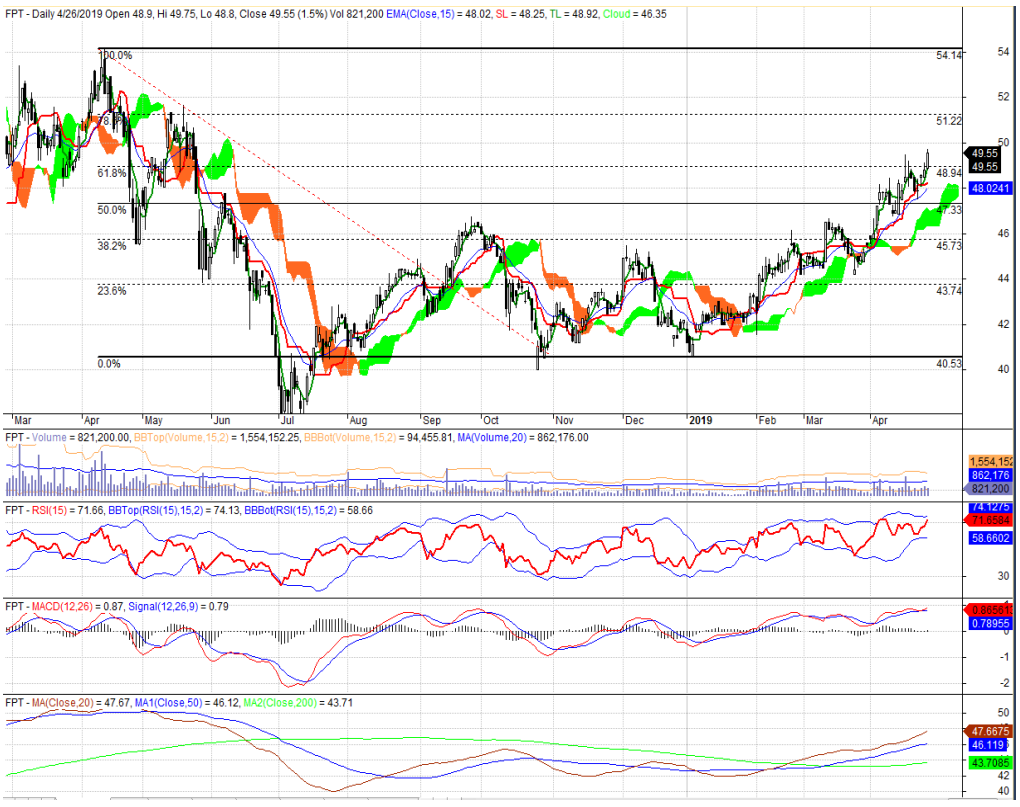

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	877.0	1.0%	33.1%
VN30F1906	871.0	0.7%	19.4%
VN30F1909	867.4	52.7%	52.7%
VN30F1912	865.8	0.5%	1.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VHM	92	2.0	1.0
HPG	34	1.5	0.9
VRE	36	2.4	0.6
MWG	85	1.7	0.6
MBB	22	1.4	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
MSN	87	-1	-0.4
EIB	17	-1	-0.3
CII	23	-3	-0.2
GAS	113	0	0.0
ROS	31	0	0.0

Rể quý

Nguồn: Sưu tầm

Truyện kể rằng: “Có một ông chồng sau khi đọc xong bài báo “Vụ án mạng tại nhà hàng với một nữ nhân viên bị giết chết”, ngẫm nghĩ và nói với vợ của mình rằng:

– Em yêu, mẹ em cả ngày cứ quanh quẩn ở nhà như vậy, không chán sao! Có lẽ nên kiếm cho mẹ một công việc nào đó …

– Mẹ em thì có thể làm được gì bây giờ chứ?

– À , thì chẳng hạn như… nhân viên phục vụ tại nhà hàng.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.9	1.7%	0.8	1,635	2.7	6,696	12.7	4.2	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	100.1	0.8%	1.0	727	0.8	6,402	15.6	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	88.6	-0.9%	1.3	2,700	0.3	1,620	54.7	4.2	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	40.5	-1.2%	0.7	407	0.3	2,459	16.5	1.3	47.6%	8.1%
VIC	Bất động sản	113.7	0.1%	1.1	15,778	4.1	1,271	89.5	6.4	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.0	2.4%	1.1	3,645	4.8	1,033	34.9	2.9	32.0%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.1	1.5%	0.8	2,391	1.6	3,529	16.7	2.8	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.8	1.0%	1.1	429	0.4	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	21.3	0.0%	1.4	324	0.3	3,364	6.3	1.4	48.6%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.8	1.2%	1.3	571	1.9	2,611	9.9	1.4	59.5%	14.8%
VCI	Chứng khoán	35.3	0.0%	1.0	250	0.2	5,067	7.0	1.6	40.7%	24.7%
HCM	Chứng khoán	25.5	0.2%	1.5	334	0.4	2,009	12.7	1.1	56.9%	14.1%
FPT	Công nghệ	49.6	1.5%	0.9	1,328	1.9	4,280	11.6	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	1.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	112.8	-0.2%	1.5	9,387	0.8	5,877	19.2	4.8	3.7%	26.5%
PLX	Dầu khí	62.3	1.3%	1.5	3,171	3.8	3,151	19.8	3.6	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.3	0.4%	1.7	484	2.2	2,191	10.6	0.9	26.5%	8.9%
BSR	Dầu khí	14.1	0.0%	0.8	1,901	1.3	1,163	12.1	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	115.9	2.6%	0.6	659	0.1	4,199	27.6	5.0	54.0%	19.0%
DPM	Hóa chất	18.0	-0.3%	0.7	306	0.1	1,289	14.0	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.8	0.3%	0.7	201	0.1	1,113	7.9	0.7	2.8%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.9	0.3%	1.3	10,949	0.8	4,367	15.6	3.5	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	34.8	0.9%	1.6	5,173	0.7	2,152	16.2	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.3	1.0%	1.6	3,440	1.3	1,454	14.6	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.1	0.0%	1.2	2,035	1.2	2,705	7.0	1.3	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.8	1.4%	1.2	2,003	2.0	2,994	7.3	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.1	0.3%	1.1	1,632	1.5	4,296	7.0	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	47.4	1.7%	0.9	169	0.1	5,279	9.0	1.5	75.5%	17.0%
NTP	Nhựa	36.9	-1.6%	0.3	143	0.0	4,066	9.1	1.4	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	19.1	0.5%	1.2	747	0.0	732	26.1	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	33.6	1.5%	1.0	3,103	4.1	4,037	8.3	1.8	39.9%	23.6%
HSG	Thép	8.0	0.5%	1.5	147	0.7	355	22.6	0.6	15.1%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	129.8	0.2%	0.7	9,828	3.2	5,294	24.5	8.8	59.4%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	239.2	0.1%	0.8	6,669	0.3	6,426	37.2	10.2	63.4%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	86.9	-0.6%	1.2	4,395	1.1	4,545	19.1	3.3	40.5%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	18.2	-0.3%	0.6	416	0.8	474	38.4	1.6	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	83.0	0.2%	0.8	7,856	0.1	1,883	44.1	6.6	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	115.9	0.6%	1.1	2,729	2.9	9,850	11.8	4.5	20.6%	43.3%
HVN	Vận tải	40.3	0.0%	1.7	2,485	1.1	1,747	23.1	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	25.9	0.4%	0.9	334	0.1	6,236	4.2	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.4	-0.3%	0.7	200	0.1	2,387	6.9	1.1	32.9%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	64.1	-0.6%	0.9	437	0.3	6,806	9.4	3.4	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.5	0.5%	0.9	380	0.4	1,385	14.1	1.4	15.3%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.1	0.6%	0.8	267	0.0	1,744	9.2	1.2	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	120.8	-0.1%	0.8	401	0.4	17,122	7.1	1.2	46.2%	16.9%
VCG	Xây dựng	27.6	3.8%	1.2	530	2.6	1,014	27.2	1.8	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	22.9	-2.6%	0.5	247	0.3	368	62.3	1.1	54.0%	1.8%
POW	Điện	14.8	3.1%	0.6	1,507	0.7	820	18.0	1.4	14.7%	7.8%
NT2	Điện	27.2	0.7%	0.6	340	0.1	2,446	11.1	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	92.00	2.00	1.84	1.07MLN
VRE	36.00	2.42	0.60	3.07MLN
HPG	33.60	1.51	0.32	2.82MLN
POW	14.80	3.14	0.32	1.13MLN
PLX	62.30	1.30	0.32	1.41MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.10	0.33	0.12	1.12MLN
VCG	27.60	3.76	0.07	2.77MLN
PGS	36.00	5.88	0.07	100.00
OCH	6.60	10.00	0.05	3.50MLN
SHS	11.50	2.68	0.03	477800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	86.90	-0.57	-0.18	284150.00
BVH	88.60	-0.89	-0.17	90340.00
GAS	112.80	-0.18	-0.12	155140.00
EIB	17.00	-1.45	-0.09	112310.00
HPX	26.50	-3.81	-0.06	719240.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVI	40.50	-1.22	-0.02	165615.00
NTP	36.90	-1.60	-0.02	2130.00
TV2	139.10	-2.52	-0.02	41236.00
VNR	21.00	-4.98	-0.02	2600.00
TV3	40.20	-9.66	-0.01	700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	8.88	6.99	0.02	15860.00
FDC	19.95	6.97	0.02	17360.00
MDG	10.75	6.97	0.00	320.00
TMT	8.60	6.97	0.01	24180.00
VAF	11.20	6.67	0.01	630.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.90	12.50	0.00	455600.00
HBS	3.30	10.00	0.00	100.00
OCH	6.60	10.00	0.05	3.50MLN
THB	13.20	10.00	0.00	11900.00
CTB	36.50	9.94	0.02	210.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCO	9.30	-7.00	0.00	10.00
VHG	1.47	-6.96	-0.01	12270.00
L10	20.80	-6.94	-0.01	40.00
AGF	5.38	-6.92	0.00	25300.00
UDC	5.53	-6.90	0.00	1410.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.20	-33.33	0.00	90600.00
ACM	0.50	-16.67	-0.01	525500.00
DPS	0.70	-12.50	0.00	429110.00
HVA	1.80	-10.00	0.00	70320.00
PSC	17.10	-10.00	0.00	4400.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

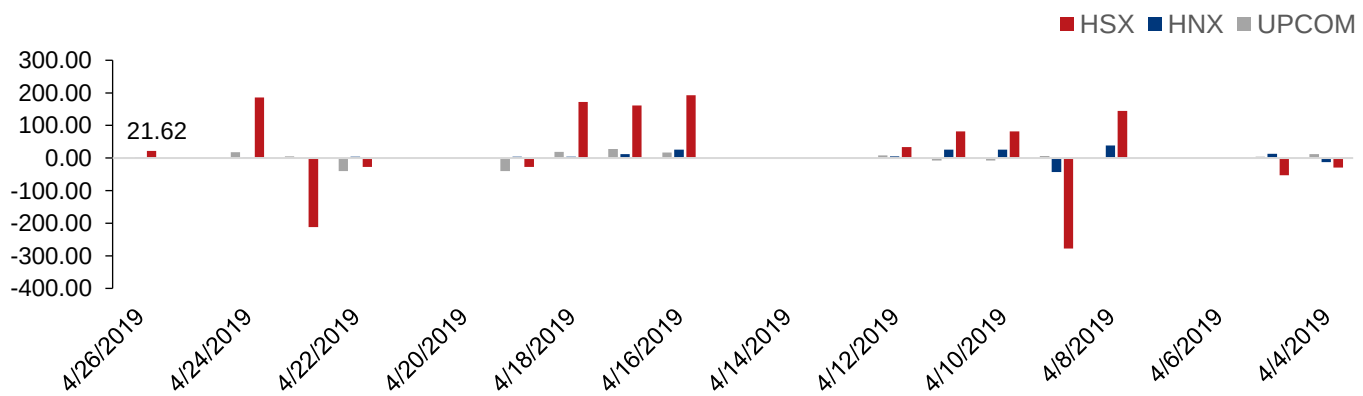

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.3	3,364	6.3	1.4	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	120.8	17,122	7.1	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.4	5,710	5.1	1.6	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,387	6.9	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.1	4,296	7.0	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.2	2,430	9.9	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	25.9	6,236	4.2	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.2	474	38.4	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.0	4,852	10.7	2.6	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	86.9	4,545	19.1	3.3	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.8	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	39.0	6,682	5.8	2.0	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.1	1,744	9.2	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	40.5	2,459	16.5	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.5	3,033	5.8	1.3	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	120.8	17,122	7.1	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	39.0	6,682	5.8	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	25.9	6,236	4.2	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.0	1,506	10.6	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	83.0	18,019	4.6	1.1	Click	

BSC iBROKER

TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.

Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị tường; tra cứu tin tức báo chí,...

Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.

Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây	Link	***Hướng dẫn sử dụng***	Link
Bản công bố rủi ro	Link	***Video hướng dẫn sử dụng***	Link

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FOX 2019Q2	23/4/2019	FOX đặt KH DT và LNTT lần lượt đạt 9,980 tỷ (+13.1% YoY) và 1,660 (+13.9% YoY) với EPS dự kiến đạt 4,300 VND/cp (+3.5% YoY). FOX ghi nhận DT và LNTT lần lượt đạt 8,822 tỷ (+15.3% YoY) và 1,458 tỷ (+19.8% YoY). Trong đó, FPT Telecom ghi nhận DT và LNTT đạt 8,284 tỷ (+16.2 % YoY) và 1,142 tỷ (+26.5% YoY). FPT Online ghi nhận DT và LNTT đạt 538 tỷ (+3.5% YoY) và 315 tỷ (+0.4% YoY).
Express CTR 2019Q2	23/4/2019	Kế hoạch kinh doanh 2019 dự kiến DT và LNST lần lượt đạt 5,000 tỷ (+15.9% YoY) và 158 tỷ (+7.7% YoY). Trong đó, khoảng 65% DT từ dịch vụ khai thác và ứng cứu thông tin là 3,200 tỷ (+23.9% YoY), chiếm 65% DTT. DT hoạt động xây lắp khoảng 1,200 – 1,300 tỷ (+0% YoY) (bao gồm xây lắp trong nước và nước ngoài). Kết quả kinh doanh ước tính Q1.2019: DT và LN lần lượt đạt 1,100 tỷ (+14.1% YoY) và LN 46 tỷ.
Express SJS 2019Q2	23/4/2019	Triển vọng kinh doanh năm 2019: DT dự kiến 700 tỷ đồng (+46% yoy) và LNTT 135 tỷ đồng (tương đương cùng kỳ). Năm 2018, SJS đạt doanh thu 469 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 111 tỷ đồng, tăng lần lượt là 942% và giảm 15% YoY.
Express CRE 2019Q2	23/4/2019	Kế hoạch 2019: DT đạt 2.560 tỷ đồng (+51.7% yoy), LNTT đạt 562 tỷ đồng (+40% yoy). KQKD Quý 1: DT đạt 400 tỷ (+47% yoy) và LNST đạt 100 tỷ (+30% yoy).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>